

PHỤ LỤC
Chi tiết các nội dung yêu cầu đầu tư và yêu cầu chức năng của hệ thống
(Kèm theo Thông báo Số /TB-SXD ngày tháng 8 năm 2026 của
Sở Xây dựng)

1. Nội dung yêu cầu đầu tư

STT	Hạng mục	Nội dung thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	Xây dựng Hệ thống thông tin điều hành Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Khảo sát, phân tích yêu cầu, thiết kế, phát triển, kiểm thử và triển khai Hệ thống; xây dựng các phân hệ phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, theo dõi công việc, Dashboard, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định.	01 Hệ thống thông tin điều hành Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa được triển khai và đưa vào vận hành.
2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu điều hành Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, chuyển đổi, tạo lập, cập nhật và quản trị dữ liệu; xây dựng Cơ sở dữ liệu điều hành và các danh mục dùng chung.	01 Cơ sở dữ liệu điều hành Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa được hình thành và đưa vào khai thác.
3	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích và hỗ trợ điều hành	Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên đề, Dashboard, biểu đồ trực quan hóa dữ liệu, hệ thống cảnh báo và công cụ phân tích phục vụ theo dõi, giám sát và hỗ trợ điều hành.	Hệ thống báo cáo, Dashboard và công cụ hỗ trợ điều hành được đưa vào sử dụng.
4	Xây dựng hệ thống kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu	Xây dựng các dịch vụ tích hợp, API; kết nối với LGSP, các hệ thống thông tin dùng chung và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.	Hệ thống kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu hoạt động ổn định.
5	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin	Triển khai các giải pháp xác thực, phân quyền, bảo vệ dữ liệu, sao lưu, giám sát, ghi nhật ký và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	Hệ thống đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.
6	Triển khai, đào tạo, chuyển giao	Triển khai cài đặt, kiểm thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ, bàn	Hệ thống được nghiệm thu, bàn

STT	Hạng mục	Nội dung thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	công nghệ và đưa Hệ thống vào vận hành	giao tài liệu, hỗ trợ nghiệm thu và đưa Hệ thống vào khai thác chính thức.	giao và đưa vào vận hành ổn định.

2. Yêu cầu chức năng của hệ thống

STT	Nhóm chức năng	Mục đích	Dữ liệu quản lý	Các nghiệp vụ chính	Kết quả đầu ra
1	Quản trị hệ thống	Quản trị, cấu hình và vận hành Hệ thống.	Người sử dụng, đơn vị, nhóm quyền, danh mục dùng chung, cấu hình hệ thống.	Quản lý người sử dụng, phân quyền, cấu hình hệ thống, danh mục dùng chung và nhật ký hoạt động.	Hệ thống được quản trị tập trung, vận hành ổn định và bảo đảm kiểm soát truy cập.
2	Quản lý công việc	Quản lý thống nhất việc giao, thực hiện và theo dõi công việc.	Công việc, tiến độ, kết quả thực hiện và hồ sơ công việc.	Giao việc, xử lý, phối hợp, cập nhật tiến độ, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.	Công việc được quản lý xuyên suốt, bảo đảm theo dõi và kiểm soát tiến độ.
3	Quản lý kế hoạch, chương trình công tác và chỉ tiêu	Quản lý việc lập, giao, theo dõi và đánh giá kế hoạch, chương trình công tác và chỉ tiêu.	Kế hoạch, chương trình công tác, chỉ tiêu và kết quả thực hiện.	Lập kế hoạch, giao chỉ tiêu, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện.	Kế hoạch, chương trình công tác và chỉ tiêu được quản lý tập trung, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.
4	Quản lý hồ sơ, tài liệu và dữ liệu điều hành	Quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu và dữ liệu điều hành.	Hồ sơ điện tử, tài liệu và dữ liệu điều hành.	Lưu trữ, cập nhật, tra cứu và khai thác hồ sơ, tài liệu và dữ liệu điều hành.	Hồ sơ và dữ liệu điều hành được quản lý tập trung, thuận lợi cho khai thác và sử

STT	Nhóm chức năng	Mục đích	Dữ liệu quản lý	Các nghiệp vụ chính	Kết quả đầu ra
					dụng.
5	Quản lý lịch công tác và điều hành	Hỗ trợ quản lý lịch công tác và hoạt động điều hành.	Lịch công tác, lịch họp và các sự kiện điều hành.	Lập lịch, điều phối, thông báo và theo dõi việc thực hiện.	Lịch công tác được quản lý tập trung, hỗ trợ hiệu quả công tác điều hành.
6	Theo dõi, giám sát và đánh giá	Theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện công việc.	Tiến độ, kết quả thực hiện và dữ liệu đánh giá.	Theo dõi, giám sát, cảnh báo, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện.	Hỗ trợ lãnh đạo theo dõi, giám sát và đôn đốc thực hiện công việc.
7	Báo cáo, thống kê và hỗ trợ điều hành	Tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo và điều hành.	Dữ liệu điều hành, dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu thống kê.	Tổng hợp, thống kê, phân tích, xây dựng Dashboard và kết xuất báo cáo.	Hệ thống báo cáo và Dashboard phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành.
8	Quản lý cơ sở dữ liệu điều hành	Quản lý, chuẩn hóa và duy trì Cơ sở dữ liệu điều hành.	Dữ liệu điều hành, dữ liệu chuyên ngành, danh mục dùng chung và metadata.	Chuẩn hóa dữ liệu, quản lý metadata, kiểm soát chất lượng và quản trị dữ liệu.	Cơ sở dữ liệu điều hành được quản lý tập trung, bảo đảm chất lượng và khả năng khai thác.
9	Kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu	Kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin có liên quan.	Dữ liệu tích hợp, API và cấu hình kết nối.	Kết nối, đồng bộ, quản lý API và chia sẻ dữ liệu theo quy định.	Dữ liệu được kết nối, tích hợp và chia sẻ thống nhất theo Khung Kiến trúc số của tỉnh.
10	An toàn thông tin và quản	Bảo đảm an toàn thông tin và duy	Tài khoản, quyền truy cập, cấu hình vận	Xác thực, phân quyền, giám sát, sao	Hệ thống vận hành ổn định, an toàn và đáp

STT	Nhóm chức năng	Mục đích	Dữ liệu quản lý	Các nghiệp vụ chính	Kết quả đầu ra
	trị vận hành	trì hoạt động ổn định của Hệ thống.	hành, nhật ký hệ thống và dữ liệu sao lưu.	lưu, phục hồi, quản lý cấu hình và vận hành Hệ thống.	ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.